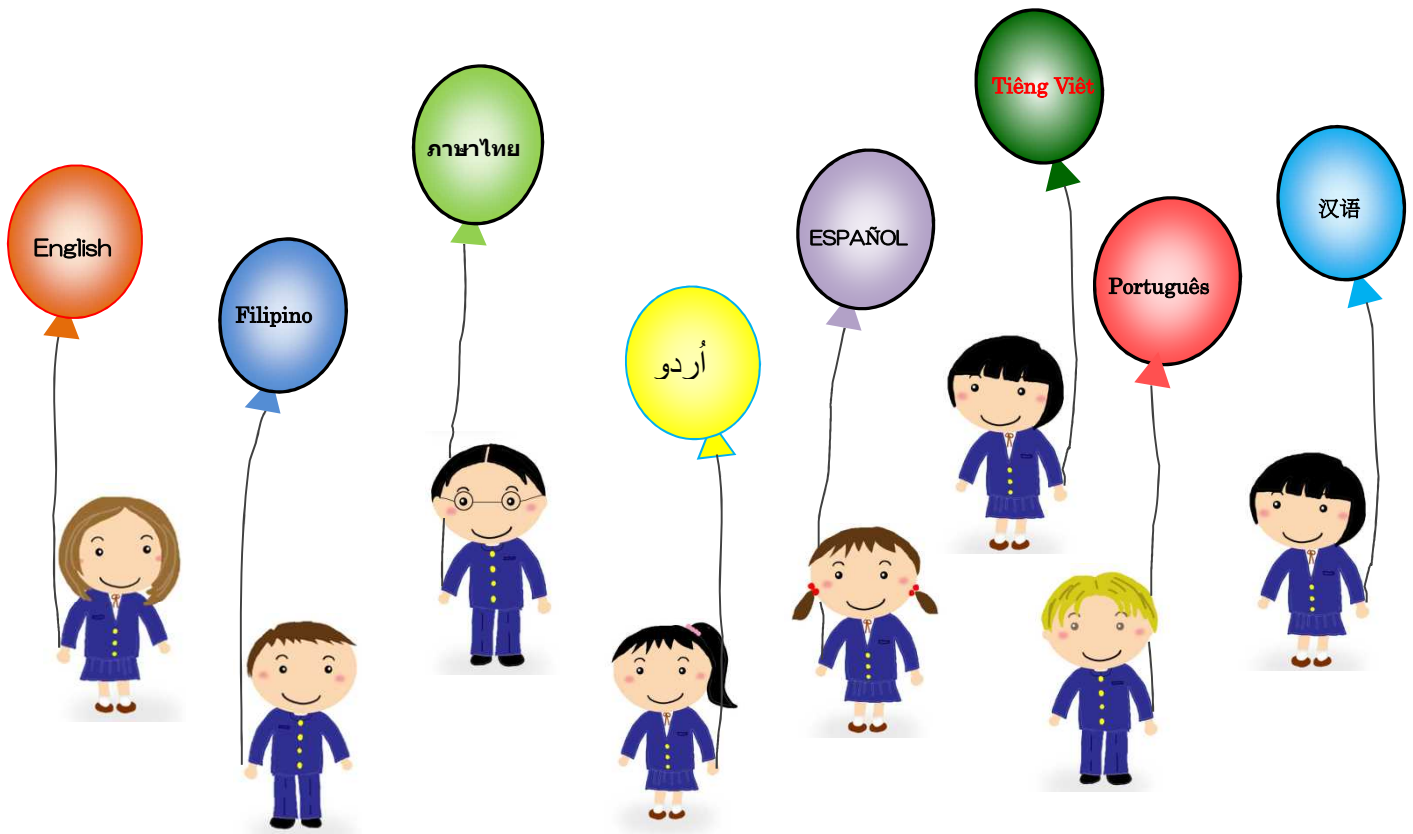


HƯỚNG DẪN HỌC THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Tài liệu thuộc
tỉnh Tochigi
2017

BẰNG NHIỀU NGÔN NGỮ



Đây là tài liệu được làm dựa trên dữ liệu năm vừa qua. Chi tiết thông tin về chế độ thi chính thức của năm 2018 sẽ được Hội đồng Giáo dục tỉnh Tochigi thông báo vào trung tuần tháng 11. (Ngày giờ chính thức của kỳ thi đã được quyết định)

DỰ ÁN HANDS THUỘC ĐẠI HỌC UTSUNOMIYA

CHƯƠNG TRÌNH

Lời chào từ Ban tổ chức

Hướng dẫn học, thi vào Cấp 3 - Trung học phổ thông

Nghi giải lao

Trả lời câu hỏi

Kinh nghiệm học thi từ sinh viên đã tốt nghiệp trung học phổ thông

Điền phiếu khảo sát

Chào bế mạc

1. Cơ cấu trường học ở Nhật Bản

24 tuổi	Cao học 【2~5 năm】				Năm 2016, tỉ lệ học sinh học lên THPT tại Tỉnh Tochigi đạt 99.0%! Từ bây giờ, hãy suy nghĩ thật kỹ về tương lai của chính mình!!!
22 tuổi	Đại học 【4~6 năm】	Đại học ngắn hạn 【2 năm】	Trường chuyên môn	Trường cao đẳng nghề kết hợp THPT 【5 năm】	
18 tuổi					
15 tuổi	Trung học phổ thông【Chính quy thông thường: 3 năm (học cả ngày), Đào tạo theo giờ: 3~4 năm, Đào tạo từ xa : 4 năm ~】			Trường nghề 【2~3 năm】	Các loại trường khác 【1~3 năm】
12 tuổi	Trung học cơ sở 【3 năm】				
6 tuổi	Tiểu học 【6 năm】				
	Mẫu giáo				

☺ Sự khác biệt giữa Cấp tiểu học – Trung học cơ Sở và Trung học phổ thông

Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở là giáo dục bắt buộc, nhưng vì Trung học phổ thông thì không phải là bắt buộc nên để được vào trường cấp 3 học phải tham dự một cuộc thi tuyển chọn đầu vào. Ở trường cấp 3, nếu thành tích học tập không tốt, hay nghỉ học quá nhiều sẽ không lên lớp được, hoặc có thể không tốt nghiệp được.

☺ Nếu tốt nghiệp Trung học phổ thông thì ...

Sẽ có đủ điều kiện để tham dự các kỳ thi nhập học vào Đại học, Cao đẳng, hay trường nghề... Hầu như các công ty, doanh nghiệp đều lấy điều kiện tốt nghiệp trung học phổ thông để tuyển dụng nhân viên, nên cơ hội nghề nghiệp cũng nhiều hơn. Vì vậy cần phải suy nghĩ kỹ xem bản thân thích hợp với công việc gì, hoặc mình nên thi lấy chứng chỉ gì trong 3 năm học cấp ba.

2. Trường Trung học phổ thông ở Tochigi

Có hai loại là Trường công lập và Trường tư lập. Trường công lập có 3 loại là chế độ đào tạo chính quy thông thường (học cả ngày), đào tạo chuyên nghiệp theo giờ (nửa buổi) và giáo dục từ xa. Các môn học được chia làm ba nhóm lớn là các môn khoa học phổ thông, các môn khoa học chuyên ngành và các môn học tổng hợp.

(1) Chế độ Chính quy ▪ Chuyên nghiệp ▪ GDTX

	Đào tạo chính quy (59 trường)	Đào tạo chuyên nghiệp theo định giờ (8 trường)		Giáo dục từ xa (2 trường)
Ngày học	Mỗi ngày (Thứ 2~ thứ 6)	Mỗi ngày (buổi tối)	Mỗi ngày (Thứ 2~thứ 6)	Tiến hành tự học và nộp báo cáo, sau đó tiếp nhận hướng dẫn, chỉ đạo từ nhà trường.
Thời gian học	Mỗi tiết học 45~50 phút, trong khoảng 6~7 tiếng	Mỗi tiết học 45 phút, trong khoảng 4~6 tiếng, bắt đầu lúc 17:30	Mỗi tiết học 45 phút, trong khoảng 4~6 tiếng	Mỗi tháng lên trường vài lần và học theo quy định.
Số năm phải học đến khi tốt nghiệp	3 năm	Trên 3 năm		
Môn học (Tham khảo trang kế tiếp)	Phổ cập Chuyên nghiệp Tổng hợp	Các môn học phổ cập Các môn chuyên ngành, chỉ có các ngành 「Công nghiệp」 「Kinh doanh」	Các môn học phổ cập Các môn chuyên ngành Kinh doanh	Các môn học phổ cập
Khác		Có cơm trưa	Chỉ các lớp buổi tối được cung cấp bữa ăn	

☺ Điểm quan trọng khi chọn trường và ngành học

- (1) Suy nghĩ về sở thích, năng lực, khả năng thích ứng, tính cách của bản thân, xác định xem bản thân có thể làm được gì.
- (2) Suy nghĩ xem tương lai, bản thân muốn làm công việc gì, hoặc bản thân làm công việc gì thì tốt nhất.
- (3) Suy nghĩ xem mình muốn học gì ở cấp ba.
- (4) Tìm kiếm thông tin về nội dung học tập cũng như những điểm đặc sắc của trường và ngành mình muốn.
- (5) Kiểm tra thông tin xem sau khi tốt nghiệp THPT mình có những hướng đi nào về nghề nghiệp.

☺ Khi suy nghĩ về hướng đi của mình thì...

Trước tiên, hãy tự mình suy nghĩ, rồi bàn bạc với người bảo hộ, sau đó thảo luận với giáo viên để có quyết định chắc chắn. Hãy tận dụng kỳ nghỉ hè, tham gia các buổi hướng dẫn chọn trường (Đặc biệt với các trường hợp dự định thi vào tư lập) hoặc các buổi học trải nghiệm để thu thập các thông tin cần thiết

(2) Những đặc trưng các ngành học ở trường THPT công lập thuộc tỉnh Tochigi

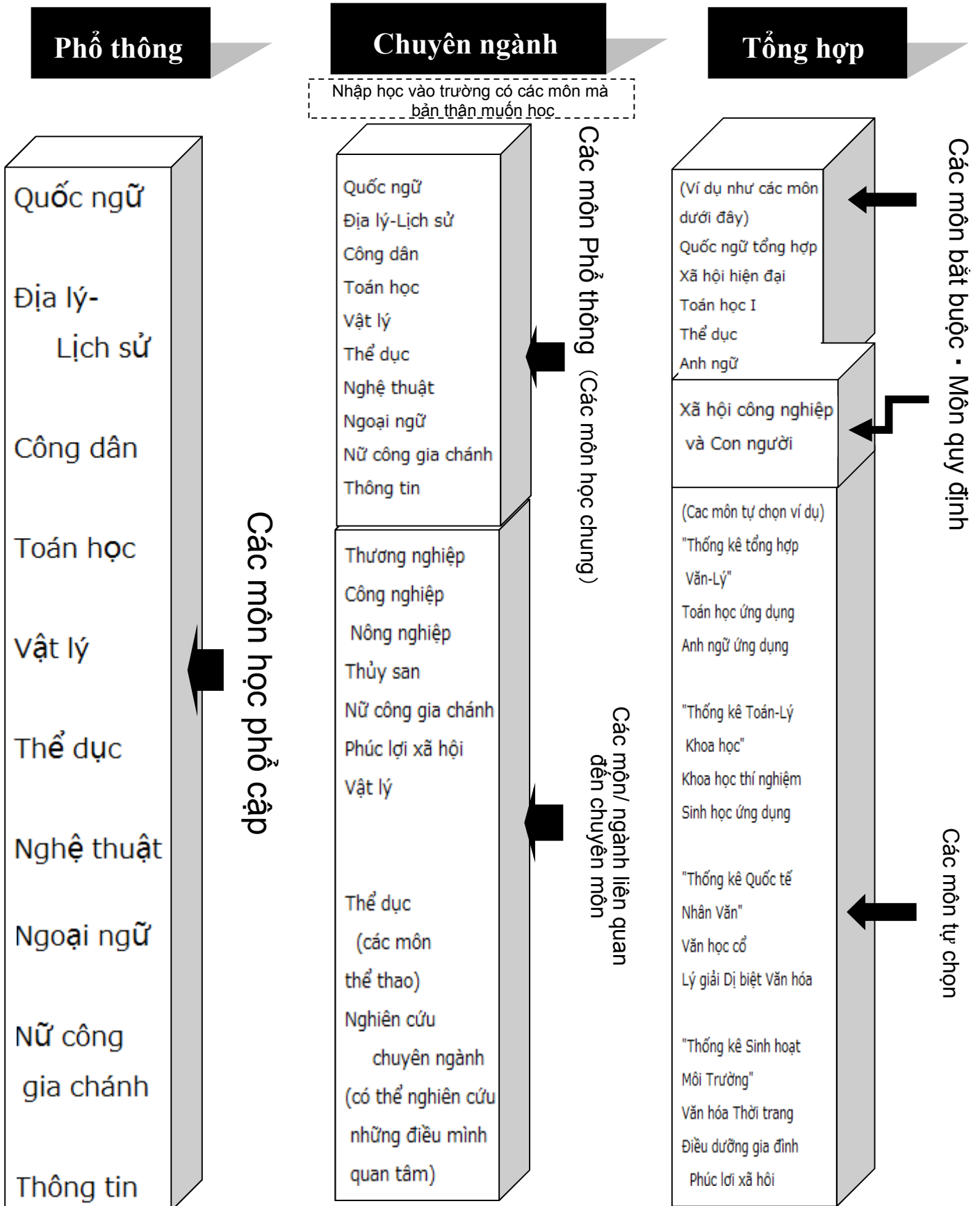
Phổ thông		Các môn học chủ yếu tập trung vào các môn phổ cập. Thông thường các môn học sẽ được chia thành nhiều khóa hoặc chia ra thành 2 nhóm là khoa học tự nhiên (Rikei) và khoa học xã hội (Bunkei)
Ngành học chuyên ngành	Các ngành liên quan đến kinh doanh	Chủ yếu được học về cách làm sổ kế toán, các thao tác máy tính hoặc tiếng Anh đàm thoại cần thiết trong kinh doanh, cơ cấu lưu thông hàng hóa v.v...
	Các ngành liên quan đến công nghiệp	Có các lĩnh vực về Cơ khí, Điện tử, Kiến trúc, Lập trình máy tính. Học sinh sẽ được học thông qua việc thực hành, thí nghiệm các kỹ thuật chuyên môn của các ngành học này.
	Các ngành liên quan đến nông nghiệp	Có các lĩnh vực về Quản lý nông nghiệp, Công nghệ sinh học, Thực phẩm công nghiệp, Nông lâm nghiệp, Nghệ thuật cây cảnh. Học sinh sẽ được học thông qua việc thực hành, thí nghiệm các kỹ thuật chuyên môn của các ngành học này.
	Các ngành liên quan đến Thủy hải sản	Học sinh được học về kỹ thuật nuôi trồng các loại thủy hải sản, sinh vật biển, gia công và lưu thông của thủy hải sản. Chỉ có một trường duy nhất trong tỉnh là trường Bato.
	Các ngành liên quan đến Gia đình	Có các lĩnh vực như Thiết kế thời trang, Thiết kế đời sống, Văn hóa ẩm thực, Dinh dưỡng, Văn hóa đời sống v.v... Học sinh sẽ được học thông qua việc thực hành, thí nghiệm các kỹ thuật chuyên môn của các ngành học này.
	Các ngành liên quan đến Phúc lợi xã hội	Học sinh được học về kỹ thuật Điều Dưỡng, Chế độ Phúc lợi xã hội v.v....
	Các ngành liên quan đến Vật lý - Số học	Học sinh được học một cách chuyên môn về Số học và các môn Vật lý. Chỉ có một trường duy nhất trong tỉnh là trường Oyama
	Các ngành liên quan đến Thể dục Thể thao	Học sinh vừa được học về kiến thức chuyên môn Thể thao, vừa được học các kỹ năng thực tế Bộ môn thể thao được chỉ định và bộ môn thể thao của chuyên ngành mình chọn. Chỉ có một trường duy nhất trong tỉnh là trường Oyama Minami.
Tổng hợp	Chế độ giờ học theo tín chỉ, học sinh được phép chọn các môn học mình thích trong khoảng 110 môn học, ứng với sở thích và đam mê của mình.	

- ☉ Ở các ngành học chuyên ngành, hầu hết học sinh đều kết hợp việc thi lấy các chứng chỉ với các môn học theo từng ngành.
- ☉ Thông tin về ngành học và nội dung học ở các trường tư lập có thể xác nhận qua các tài liệu giới thiệu của từng trường.
- ☉ Cũng có một số trường tư lập có chế độ học Chuyên nghiệp và Giáo dục thường xuyên.
- ☉ Các giờ học ở trung học được tiến hành hoàn toàn bằng tiếng Nhật. Hầu như không có đối ứng đặc biệt.

Cùng xem trang tiếp theo nào!



(3) Các môn học, ngành học của khoa học phổ thông – khoa học chuyên ngành – khoa học tổng hợp



3. Học phí

(1) Chi phí nhập học

Chi phí nhập học của trường THPT công lập và trường THPT tư lập khác nhau rất nhiều.

Khóa học	THPT công lập			THPT tư lập
	Chính quy	Chuyên nghiệp (tính theo đơn vị học trình)	Giáo dục thường xuyên(tính theo đơn vị học trình)	Chính quy (ví dụ)
Lệ phí thi	2,200 yên	950 yên	không	12,000 yên~20,000yên
Tiền nhập học	5,650yên	2,100yên	500yên	100,000yên~200,000yên
Đồng phục quần áo thể thao..	40,000yên~60,000yên	15,000~	không	70,000yên~150,000yên
Phí mở rộng cơ sở vật chất	không	không	không	100,000yên~
Tổng dự toán	50,000yên~	18,000~	500yên	300,000yên~

Đối với trường THPT tư lập thì tùy trường mà chi phí khác nhau, vậy nên hãy xem những thông tin chi tiết và mới nhất trong quyển giới thiệu của trường.

Đặc biệt, đối với các chi phí khác ví dụ như chi phí cho đồng phục của trường... thì trường công và trường tư cũng có khác biệt tương đối lớn.



Nếu quen anh chị đi trước nào ở trường mình định thi hoặc nhập học thì nên nhờ anh chị ấy nhượng lại đồng phục khi anh chị tốt nghiệp.

(2) Chi phí cho một năm đầu sau khi nhập học

	THPT Công lập			THPT Tư lập
	Chính quy	Chuyên nghiệp (tính theo đơn vị học trình)	Giáo dục thường xuyên(tính theo đơn vị học trình)	(Chế độ chính quy)
Học phí	0Yên (Trường THPT công lập không mất học phí ※ 3)			300,000yên~※2 ※ 3
Tiền giáo trình , tài liệu	10,000yên~70,000yên (Tùy trường và ngành học mà khác nhau)			
Chi phí khác ※ 1	130,000yên~	30,000yên~	Khoảng10,000yên	250,000yên~
Tiền ăn trưa	Không	Tùy trường	Không	Không

※1Chi phí khác bao gồm phí hội học sinh,phí hội PTA, và khoản thu thì tùy trường mà khác nhau.Ngoài ra còn chi phí cho chuyển đi tham quan của trường. Thường thì các khoản sẽ đóng dần từ năm thứ nhất.

※2Đối với tiền học phí trường THPT tư thực, từ tháng 4 năm 2010 bắt đầu có chế độ hỗ trợ học sinh THPT, mỗi tháng nhận hỗ trợ 9,900 yên (một năm 118,800 yên). Thêm nữa tùy theo thu nhập của từng gia đình mà có thể được nhận thêm tiền hỗ trợ ngoài số tiền mặc định trên.

※ 3 Trường hợp thu nhập của gia đình trên mức thu nhập thông thường (Thu nhập khoảng 910 vạn yên/năm) thì sẽ phải đóng tiền học phí.

(3) Những chi phí khác

*Phí hoạt động câu lạc bộ

Nếu vào các câu lạc bộ của trường sẽ tốn chi phí tham gia các giải đấu, mua đồng phục

* Phí đi lại

Trường hợp nhà xa và đi đi về về thì sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Ví dụ trường hợp đi bằng tàu điện thì nên sử dụng vé tháng.

(4) Trường hợp khó khăn khi chi trả học phí.

* Sử dụng chế độ học bổng

Những bạn học sinh đang học trung học phổ thông nếu có khó khăn về kinh tế ảnh hưởng tới việc học thì có chế độ cho vay tiền để đi học.

Học bổng thì có nhiều loại, học bổng của chính phủ, các hội đồng tự quản trị hay của các cá nhân. Có học bổng không phải trả lại tiền đã nhận và cũng có học bổng phải trả lại tiền đã nhận sau khi học xong và đi làm. Việc có thể nhận được loại học bổng nào thì phụ thuộc vào thành tích học tập của học sinh và tình hình kinh tế của gia đình. Thêm nữa để đăng ký học bổng thì cần thiết phải nộp một số loại giấy tờ. Người mong muốn sử dụng chế độ học bổng cần trao đổi với giáo viên của trường cấp hai hoặc giáo viên của trường cấp ba nơi sẽ vào học.

Trường hợp trúng tuyển

Trường THPT khác với chế độ giáo dục bắt buộc ở các trường tiểu học. Một khi đã bỏ học giữa chừng thì không thể quay lại trường học. Do vậy, đừng đơn giản việc bỏ học, nếu có bất kỳ khó khăn nào hãy trao đổi với Cô giáo phụ trách hoặc với các thầy cô ở trường cấp 2 trước đó.

Thủ tục đăng ký (ngày nộp đơn, chuẩn bị tiền học phí v.v) của kỳ thi tuyển chọn đầu vào của các trường cấp 3 được công bố rộng rãi ở các trường cấp 2. Vậy hãy sớm tìm hiểu và chuẩn bị chu đáo để hoàn tất vào ngày nộp đơn.

4. Về kỳ thi nhập học

(1) Loại hình dự thi trường công lập

		Tư cách dự thi	Nội dung thi
Tuyển chọn phổ thông		Tốt nghiệp trường trung học của Nhật (dự định), người có 9 năm học tập tại nước ngoài	① Kiểm tra năng lực (5 môn học) ② Bản điều tra (thành tích học tập, các hoạt động câu lạc bộ) Ngoài ra có vòng thi phỏng vấn
Tuyển chọn đặc biệt		Tốt nghiệp trường trung học của Nhật (dự định), người có 9 năm học tập tại nước ngoài, người cho thấy có đủ tư cách điều kiện vào trường THPT mong muốn	① Bản điều tra ② Bản ghi rõ về lý do mong muốn ③ Thi phỏng vấn ④ Bài viết hay bài luận hoặc bài kiểm tra riêng của trường
Những biện pháp đặc biệt liên quan tới dự thi của người nước ngoài, người từ nước ngoài về	A kiểm tra tuyển chọn đặc biệt	Sau khi nhập quốc trong vòng 3 năm	Thường thì viết bản điều tra và phỏng vấn nhưng có những trường hợp kiểm tra năng lực và viết luận văn
	B Các biện pháp đặc biệt kiểm tra năng lực	Như trên	Ngoài kiểm tra năng lực và bản điều tra ra thì có viết luận và phỏng vấn. kiểm tra năng lực đối với kỳ thi phổ thông 5 môn thì có 3 môn (Quốc ngữ, toán, tiếng anh)

※ Đối với các biện pháp đặc biệt liên quan tới dự thi của người nước ngoài, người từ nước ngoài về, trong trường hợp mong muốn dự thi vào phổ thông thì hãy trao đổi kỹ với giáo viên chủ nhiệm.

Kỳ thi nhập học của trường THPT công lập và THPT tư lập có nhiều điểm khác nhau.

THPT công lập	Chỉ có thể dự thi một trường chính quy (Vì ngày thi của các trường công lập trong cùng một ngày. Tuy nhiên, hệ chuyên nghiệp và giáo dục thường xuyên thì ngày thi là khác nhau nên tùy vào nguyện vọng có thể dự thi). Sau khi đỗ nếu không có lý do đặc biệt thì có thể nhập học.	
THPT tư lập	Có thể thi nhiều trường (ngày thi của các trường khác nhau).	
☆ Chú ý rằng với trường tư lập, cách thức dự thi, tên và thể chế kỳ thi tùy từng mỗi trường là khác nhau	Nguyện vọng 1 trường	Dự thi với phương pháp cam kết nếu đỗ nhất định sẽ nhập học. Sau khi đỗ sẽ không thể tham gia dự thi các trường THPT khác.
	Nguyện vọng nhiều trường	Dự thi với phương pháp không cam kết nếu đỗ sẽ nhập học. Sau khi đỗ có thể tham gia dự thi các trường THPT công lập.
	*Trong trường hợp học sinh có thành tích học tập vượt trội trong học tập, thể thao có thể nhận được đãi ngộ đặc biệt khi dự thi. Trường hợp dự thi với đãi ngộ đặc biệt thường chỉ được nguyện vọng một trường duy nhất (nếu đỗ thì sẽ được miễn giảm một phần hoặc toàn bộ học phí)	

Các bước cho tới khi nhập học (2017-2018)

Lịch trình	
Tháng 11	<p>Nên có một cuộc thảo luận kỹ giữa giáo viên phụ trách, phụ huynh và học sinh về trường dự định thi vào</p> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 5px; display: inline-block; text-align: center;"> Sau khi thảo luận kỹ với Thầy cô và phụ huynh rồi hãy quyết định chọn </div>
Tháng 12	<p>① Nộp hồ sơ dự thi tiến cử THPT tư lập</p> <p>• Nộp hồ sơ dự thi trường THPT tư lập</p>
Tháng 1	<p>• Thi tiến cử THPT tư lập</p> <p>• Thông báo kết quả đỗ tiến cử THPT tư lập</p> <p>Thi dạng phổ thông vào trường THPT tư lập</p> <p>Thông báo kết quả đỗ trường THPT tư lập (tùy trường mà có thể có thi đợt hai)</p>
Tháng 2	<p>Nộp hồ sơ dạng tuyển chọn đặc biệt hệ chính quy vào trường THPT công lập (ngày 29 ~ 3 giờ chiều ngày 30)</p> <p>Thi tuyển chọn đặc biệt hệ chính quy vào trường THPT công lập</p> <p>• Ngày nộp đơn (31/1~ ngày 1/2)</p> <p>• Ngày thi: Ngày 7~ ngày 8</p> <p>• Thông báo kết quả trúng tuyển chọn (ngày 14)</p> <p>⑤ Nộp hồ sơ tuyển chọn hệ chính quy vào trường THPT công lập</p> <p>• Ngày nộp đơn (ngày 20 ~ ngày 21)</p> <p>⑤ Nộp hồ sơ dạng tuyển chọn đặc biệt hệ chuyên nghiệp không chính quy vào trường THPT công lập</p> <p>• Ngày nộp đơn: (ngày 23~ngày 26)</p>
Tháng 3	<p>• Ngày thi: (Ngày 7)</p> <p>• Thông báo kết quả trúng tuyển: Ngày 13</p> <p>• Ngày thi: (Ngày 7)</p> <p>• Thông báo kết quả thi tuyển: (Ngày 13)</p> <p>⑥ Nộp hồ sơ tuyển chọn hệ chính quy trường THPT công lập</p> <p>• Ngày nộp đơn: (ngày 13~ ngày 15)</p> <p>• Ngày thi tuyển hệ chuyên nghiệp: (ngày 19)</p> <p>• Thông báo trúng tuyển: (ngày 23)</p>